

Số: 39/TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 7.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Cư trú năm 2020 và một số văn bản liên quan thì một số nội dung quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC không còn phù hợp với các quy định của Luật và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó cần thiết phải ban hành mới Nghị quyết quy định về các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh thay thế cho quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích:

Để thực hiện thống nhất nội dung, mức thu phí, lệ phí phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật phí lệ phí và pháp luật chuyên ngành có liên quan; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Nghị quyết xây dựng đảm bảo theo các quy định của Nhà nước, Luật Phí và Lệ phí, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

Kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đồng thời điều chỉnh, bổ sung các quy định, nội dung liên quan nhằm đảm bảo mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa bàn trong tỉnh Quảng Trị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/6/2021; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình soạn thảo, dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi đối với các đối tượng chịu tác động của các quy định trong Nghị quyết; ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo theo quy định. Căn cứ ý kiến tham gia, đóng góp; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

(Có Báo cáo thuyết minh nội dung của dự thảo Nghị quyết đính kèm)

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định về các khoản phí và lệ phí

Điều 3. Chính sách miễn, giảm phí và lệ phí

Điều 4. Tỷ lệ để lại, nộp ngân sách nhà nước

Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản:

Dự thảo Nghị quyết xây dựng các nội dung cơ bản sau:

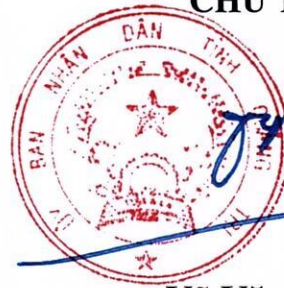
- a. Mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- b. Quy định chính sách miễn, giảm phí và lệ phí.
- c. Quy định tỷ lệ để lại, tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước.
- d. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCTM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



BÁO CÁO THUYẾT MINH MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Tờ trình số **39** /TTr-UBND ngày **22**/3/2022 của UBND tỉnh)

1. Về danh mục các loại phí, lệ phí:

- Rà soát và sửa đổi tên gọi các loại phí, lệ phí theo đúng tên gọi quy định trong Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

- Bãi bỏ quy định khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan (*hiện không quy định thu*):

+ Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi do cơ quan địa phương thực hiện;

+ Phí công nhận nguồn gốc lô giống;

+ Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung;

+ Lệ phí cấp chứng minh nhân dân;

+ Lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch.

+ Các khoản thu phí chưa phát sinh trên thực tế của địa phương: Phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố; phí tham quan danh lam thắng cảnh (*đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý*); Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng (*đối với công trình thuộc địa phương quản lý*); Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao chuyên nghiệp .

- Bổ sung nội dung thu theo quy định của pháp luật liên quan:

+ Lệ phí gia hạn giấy phép cho người lao động tại Việt Nam;

+ Lệ phí gia hạn tạm trú; lệ phí tách hộ; lệ phí điều chỉnh thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú; lệ phí xác nhận thông tin về cư trú;

+ Phí thẩm định cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung thu đối với các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực đất đai.

2. Về quy định mức thu:

- Cơ bản các mức thu phí, lệ phí không thay đổi so với Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương qua nhiều năm thực hiện.

- Quy định mới mức thu:

+ Lệ phí gia hạn giấy phép cho người lao động tại Việt Nam; lệ phí gia hạn tạm trú; lệ phí tách hộ; lệ phí điều chỉnh thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú; lệ phí xác nhận thông tin về cư trú;

+ Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện.

- Quy định lại các mức thu:

+ Các khoản thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đối với cửa khẩu La Lay;

+ Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường do cơ quan địa phương thực hiện;

+ Các khoản thu phí, lệ phí lĩnh vực đất đai theo danh mục phí, lệ phí lĩnh vực đất đai tại Đề án xây dựng của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo Công văn 3322/STNMT-VP cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC và Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

(Mức thu phí, lệ phí được quy định cụ thể tại Dự thảo Nghị quyết đính kèm)

3. Về tỷ lệ để lại:

- Cơ bản không thay đổi so với Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND.

- Thay đổi tỷ lệ để lại đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Xây dựng tỷ lệ để lại của phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện theo quy định của Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Thay đổi tỷ lệ để lại của các loại phí thuộc lĩnh vực đất đai: Để lại 100% cho đơn vị do tổ chức thu là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh *(lý do: là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 100% chi thường xuyên)*.

- Bỏ nội dung quy định về tỷ lệ để lại của các loại lệ phí theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC./.
